

I. Thông tin chung

Học phần: **Chẩn đoán tâm lý 2** Số tín chỉ: 3
Mã học phần: **71PSY240073** Mã nhóm lớp học phần: 233_71PSY240073_01
Thời gian làm bài: **60 phút** Hình thức thi: Tự luận
SV được tham khảo tài liệu: Có Không
Giảng viên nộp đề thi, đáp án Lần 1 Lần 2

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 2	Tiến hành và diễn giải kết quả một trắc nghiệm tâm lý cụ thể để có thể bắt đầu thực hành các liệu pháp trị liệu tâm lý cơ bản trên các đối tượng lứa tuổi khác nhau.	Tự luận	20%	1	5	PI6
CLO 3	Tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong việc lựa chọn, tiến hành và diễn giải một kết quả trắc nghiệm tâm lý	Tự luận	20%	2	5	PI10

(Phần công bố cho sinh viên)

I. Thông tin chung

Học phần: Chẩn đoán tâm lý 2

Số tín chỉ: 3

Mã học phần: **71PSY240073**

Mã nhóm lớp học phần: K26XH K27XH

Thời gian làm bài: **60 phút**

Hình thức thi: Tự luận

SV được tham khảo tài liệu:

Có

Không

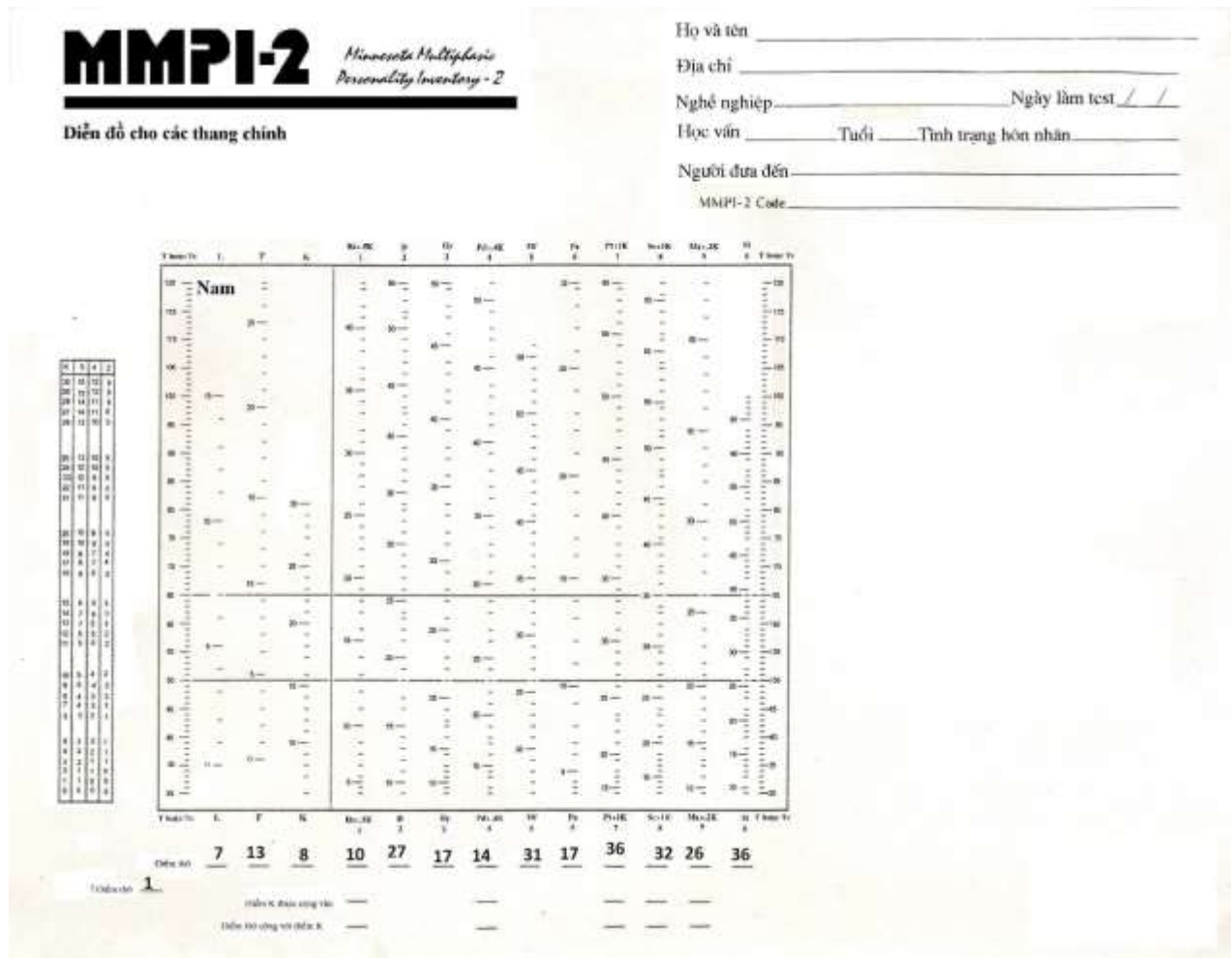
Giảng viên nộp đề thi, đáp án

Lần 1

Lần 2

II. Nội dung câu hỏi thi

Câu 1: (5 điểm) Đây là kết quả trắc nghiệm MMPI mà một nghiệm viên nào đó đã thực hiện trên một nghiệm thể. Hãy hoàn thiện, vẽ diễn đồ để từ đó đưa ra một số nhận định về diễn đồ này. (Chỉ yêu cầu nhận định về diễn đồ. Không yêu cầu vẽ diễn đồ nộp vào bài thi)



Câu 2: (5 điểm) Khi diễn giải kết quả trắc nghiệm MMPI, có trường hợp nào kết quả trắc nghiệm không có giá trị không? Nêu một số trường hợp khiến cho kết quả trắc nghiệm MMPI không có giá

trị mà em biết.

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
Câu 1			
1.1. Nhận định 1	Thang $\gamma=1$ Một phần thang hiệu lực được đảm bảo	0.5	
1.2. Nhận định 2	F-K=5 Một phần thang hiệu lực được đảm bảo	0.5	
1.3. Nhận định 3	Nếu nghiệm thể tinh táo và hợp tác làm test thì kết hợp với thang γ và chỉ số F-K, đi đến khẳng định: kết quả trắc nghiệm có giá trị chẩn đoán	0.5	
1.4 Nhận định 4	Diễn đồ loạn thần	0.5	
1.5. Nhận định 5	Nét cao nhất của diễn đồ là Pt: Thân chủ có tâm căn suy nhược	0.5	
1.6. Nhận định 6	Nhận định Sc ở vùng 3: Tâm thần phân liệt	0.5	
1.7. Nhận định 7	Nhận định Ma ở vùng 3: Hưng cảm nhẹ	0.5	
1.8. Nhận định 8	Nhận định Pa ở vùng 3: Paranoid	0.5	
1.9. Nhận định 9	Nhận định D ở vùng 3: Trầm cảm	0.5	
1.10. Nhận định 10	Nhận định tổng quát: Tâm căn suy nhược có kèm theo các nét của tâm thần phân liệt, hưng cảm nhẹ và Paranoid. Có cả hưng cảm và trầm cảm: nên theo dõi rối loạn lưỡng cực	0.5	
Câu 2			
3.1. Khẳng định có trường hợp khiến cho kết quả không có giá trị	Trả lời khẳng định là CÓ	0.5	
3.2. Liệt kê trường hợp nghiệm thể không tinh táo 1	Buồn ngủ do mệt mỏi hoặc đang sử dụng thuốc có tác dụng gây buồn ngủ	0.5	
3.3. Liệt kê trường hợp nghiệm thể không tinh táo 2	Nghiệm thể đang trong trạng thái bệnh, chẳng hạn đang trong trạng thái trầm cảm nặng	0.5	
3.4. Liệt kê trường hợp nghiệm thể không tinh táo 3	Nghiệm thể trong trạng thái say rượu hoặc mê sảng	0.5	
3.6. Liệt kê trường hợp nghiệm thể không hợp tác làm test	Nghiệm thể giả vờ có bệnh hoặc vờ khỏe mạnh	0.5	
3.6. Điều kiện của nghiệm thể 1	Trình độ đọc của nghiệm thể chưa đạt đến lớp 8	0.5	
3.7. Điều kiện của nghiệm thể 2	IQ của nghiệm thể <80 đo theo WAIS	0.5	
3.8. Điều kiện của nghiệm thể 3	Nghiệm thể dưới 18 tuổi	0.5	

3.9. Thang ?	Thang ? có số câu trên 31	0.5	
3.10. Chi số F-K	F-K>11	0.5	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 07 năm 2024

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ



TS. Phạm Văn Tuấn

TS. Nguyễn Thị Vân Thanh